

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

BẠN CẦN BIẾT

**MỘT SỐ MỨC HỖ TRỢ VỀ SẢN XUẤT THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI TỈNH TUYÊN QUANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)



In 8.000 tờ, Giấy phép xuất bản số 19/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/3/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2023.

Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025, trong đó quy định một số nội dung, mức hỗ trợ về sản xuất, cụ thể như sau:

I. CHI HỖ TRỢ TƯỚI TIỀN TIẾN, TIẾT KIỆM NƯỚC (Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND)

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần cho các tổ chức, cá nhân 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn. Mức hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá 40,0 triệu đồng/ha.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đối với cá nhân, quy mô khu tưới tối thiểu 0,1ha; đối với

tổ chức, quy mô khu tưới tối thiểu 1,0ha và có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất.

3. Phương thức hỗ trợ: Việc hỗ trợ thực hiện sau khi hệ thống tưới được xây dựng và nghiệm thu theo quy định.



II. CHI HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ VÙNG NGUYÊN LIỆU TẬP TRUNG (Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND)

Chi hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng đối với vùng trồng các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, tối đa 40 triệu đồng/vùng trồng.

III. CHI HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN LIÊN KẾT, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP (Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND)

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 100 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 5,0 tỷ đồng.



3. Hỗ trợ giống: Hỗ trợ 70% chi phí mua giống, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã, mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

4. Hỗ trợ bao bì, nhãn mác: Hỗ trợ 100 chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

5. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng: Hỗ trợ tối đa 40 chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới (*không áp dụng đối với chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật của các dự án, đề tài khoa học cấp tỉnh*), áp dụng quy trình kỹ thuật

và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (*bao gồm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, các chứng nhận chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm*), mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

IV. CHI HỖ TRỢ CƠ GIỚI HOÁ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI (Khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND)

Hỗ trợ một lần chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ sử dụng trong nông nghiệp theo danh mục của cấp có thẩm quyền: Mức hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 200 triệu đồng/máy móc, 200 triệu đồng/thiết bị, 200 triệu đồng/công nghệ của 01 dự án; tối đa 500 triệu đồng/01 dự án./.

